

Số: 961/BC-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Công tác tuyển dụng, tình hình sử dụng định biên, hợp đồng lao động và công tác đào tạo, bồi dưỡng (từ năm học 2015-2016 đến tháng 9 năm 2017)

Thực hiện Công văn số 3381/GDĐT-TC ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và công tác tổ chức của đơn vị năm học 2017 – 2018;

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên, công tác tổ chức, biên chế và việc thực hiện chế độ chính sách cho người lao động,..., gồm những nội dung sau:

I. Đặc điểm tình hình đơn vị:

1. Tình hình trường, lớp, học sinh, sinh viên:

- Năm học 2015 – 2016 (31/12/2015)

- | | | | |
|---------------------------------|---------|---------------|------------|
| + Tổng số lớp chính quy: | 105 lớp | Tổng số HSSV: | 5.298 HSSV |
| + Tổng số lớp đào tạo ngắn hạn: | 85 lớp | Tổng số HSSV: | 1.350 HV |

- Năm học 2016 – 2017 (31/12/2016)

- | | | | |
|---------------------------------|---------|---------------|------------|
| + Tổng số lớp chính quy: | 137 lớp | Tổng số HSSV: | 6.806 HSSV |
| + Tổng số lớp đào tạo ngắn hạn: | 89 lớp | Tổng số HSSV: | 1.604 HV |
| + Tổng số lớp liên kết đào tạo: | 04 lớp | Tổng số HSSV: | 116 SV |

- Đến thời điểm 15/9/2017

- | | | | |
|---------------------------------|---------|---------------|------------|
| + Tổng số lớp chính quy: | 190 lớp | Tổng số HSSV: | 9.808 HSSV |
| + Tổng số lớp đào tạo ngắn hạn: | 47 lớp | Tổng số HSSV: | 848 HV |
| + Tổng số lớp liên kết đào tạo: | 04 lớp | Tổng số HSSV: | 116 SV |

2. Tình hình nhân sự:

Tổng nhân sự toàn trường: 337 người

2.1. Cán bộ quản lý: 29 người

- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ: 02, Thạc sĩ: 22, Đại học: 04, Cao đẳng: 01
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 03, Cử nhân: 01, Trung cấp: 14, Sơ cấp: 07.

- Trong đó:

a. Ban Giám hiệu: 04

- + Trình độ chuyên môn: 4 Thạc sĩ
- + Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 01, Cử nhân: 01, Trung cấp: 02

b. Trưởng Phó phòng, tổ, trung tâm: 25

- + Trình độ chuyên môn: 02 Tiến sĩ, 18 Thạc sĩ, 04 Đại học, 01 Cao đẳng
- + Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 02, Trung cấp: 12, Sơ cấp: 07

Trong 29 cán bộ quản lý trên, có 20 người là giảng viên kiêm chức, giữ ngạch lương giảng viên, giáo viên có tham gia giảng dạy tại trường.

2.2. Giảng viên tại thời điểm 15/9/2017

a. Biên chế: 179 CB – GV.

Trong đó Trường, Phó khoa: 15 người

- Trình độ chuyên môn: 01 Tiến sĩ, 14 Thạc sĩ

- Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 06, Sơ cấp: 09

Tên Khoa	Số Giảng viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
Khoa Khoa học cơ bản	35		22	13		31	01		
Khoa CN Cơ khí	24		10	13	01	08	02		
Khoa Lý luận chính trị	16		11	05		15	01		
Khoa Kinh tế	12	01	09	02		11			
Khoa CN Điện – Điện tử	30		19	11		27	01		
Khoa CN Động lực	18	01	13	4		02	02		
Khoa CN May – Thời trang	08		5	3		01	01		
Khoa CN Nhiệt – Lạnh	10		05	05		07			
Khoa Công nghệ thông tin	26		12	14		25	01		
Tổng số:	179	02	106	70	01	127	09		

b. Hợp đồng, thỉnh giảng:

Tên Khoa	Số Giảng viên	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
NĂM HỌC 2015 - 2016							
Khoa Khoa học cơ bản	13		06	07			
Khoa CN Điện – Điện tử	02		01	01			
Khoa CN Cơ khí	03		01	02			
Khoa Công nghệ thông tin (hợp đồng)	01			01			
Tổng số:	19		08	11			

Tên Khoa	Số Giảng viên	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
NĂM HỌC 2016 - 2017							
Khoa Khoa học cơ bản	19		06	13			
Khoa CN Điện – Điện tử	02		01	01			
Khoa CN Cơ khí	01		01				
Khoa CN Động lực	04	02	01	01			
Khoa Công nghệ thông tin (hợp đồng)	01			01			
Tổng số:	27	02	09	16			

2.3. Nhân viên:

Tổng số nhân viên: 128 người

a. Biên chế: 62 người

b. Hợp đồng lao động có thời hạn (chi trả từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị): 56 người

- Thời hạn dưới 12 tháng (hợp đồng vụ việc): 02 người;

- Thời hạn từ 12 đến 36 tháng: 18 người;

- Hợp đồng không thời hạn: 36 người

c. Hợp đồng lao động theo ND68: 10 người (trong đó: 01 người bắt đầu ký hợp đồng từ tháng 9/2006 và 09 người bắt đầu ký hợp đồng từ tháng 12/2016;

d. Thống kê nhân viên theo đơn vị:

Tên Phòng	Số nhân viên, chuyên viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
		Thạc sĩ	Đại học	TC, CĐ	Dưới TC	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp	20		9	4	7	07	01		
Phòng Tuyển sinh – Đào tạo	10	01	06	03		07	01		
Phòng Kế hoạch – Tài chính	08		06	02		04			
Phòng Thiết bị - Vật tư	03		01	02		03			
Phòng Quản trị - Dịch vụ	35		9	8	18	12			
Phòng Quản lý khoa học &	03	01	01		01		01		

Tên Phòng	Số nhân viên, chuyên viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận chính trị			
		Thạc sĩ	Đại học	TC, CĐ	Dưới TC	Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp	Cử nhân
Hợp tác quốc tế									
Phòng Khảo thí & Đảm bảo chất lượng	04		04			02	01		
Phòng Công tác Chính trị - HSSV	16		09	06	01	08	01		
Khoa Khoa học cơ bản	01			01		01			
Khoa Lý luận chính trị	01		01			01			
Khoa Kinh tế	01								
Khoa CN Cơ khí	01		01						
Khoa CN Điện – Điện tử	02		01	01		02			
Khoa CN Động lực	01			01		01			
Khoa CN May-Thời trang	01		01						
Khoa CN Nhiệt – Lạnh	01			01					
Khoa Công nghệ thông tin	01		01			01			
TT Y tế	03			03		01			
TT Đào tạo	03	01		01	01				
TT Quan hệ doanh nghiệp	01		01			01			
TT Truyền thông – Thư viện	06		06			05			
Tổ Thanh tra – Pháp chế	06		04	02		01	01		
Tổng số:	128	03	61	36	28	57	06		

3. Đánh giá thuận lợi - khó khăn của đơn vị:

3.1. Thuận lợi:

- Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên của trường hầu hết có trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn, phẩm chất tốt, tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác, gắn bó với nhà trường và ngày càng được trẻ hóa.

- Việc phân công, bố trí sử dụng viên chức của đơn vị đúng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với nhu cầu công tác và khả năng của từng cán bộ viên chức. Đối với những viên chức chưa đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, nhà trường động viên và tạo điều kiện cho viên chức đi học để đáp ứng yêu cầu công tác.

3.2. Khó khăn:

Khi chưa chuyển sang Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý về giáo dục nghề nghiệp, đội ngũ giảng viên ngành May – Thời trang còn thiếu Thạc sĩ chuyên ngành so với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngành May – Thời trang do có ít cơ sở đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành (hiện nay, chỉ có một số ít cơ sở đào tạo như trường Đại học Bách khoa Hà Nội đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Vật liệu Dệt là chuyên ngành gần), do đó số lượng Thạc sĩ đúng chuyên ngành rất ít.

4. Tình hình thực hiện công tác tuyển dụng năm 2017:

4.1. Năm học 2017 – 2018, Trường đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng 32 nhân sự đối với các ngành, nghề:

- 02 nhân viên tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ.
- 30 giảng viên chuyên ngành:

TT	Ngành	Nhu cầu tuyển dụng	Ghi chú
1.	Công nghệ chế tạo máy	02	Đại học chuyên ngành
2.	Cơ khí – Cơ điện tử	02	Đại học chuyên ngành
3.	May – Thiết kế thời trang	04	Đại học chuyên ngành
4.	Nhiệt lạnh	04	Đại học chuyên ngành
5.	Xây dựng	04	Đại học chuyên ngành
6.	Kinh tế – Luật	03	Đại học chuyên ngành
7.	Điện – Điện tử	03	Đại học chuyên ngành
8.	Động lực	04	Đại học chuyên ngành
9.	Tiếng Anh	04	Đại học chuyên ngành
	TỔNG CỘNG:	30	

4.2. Ứng viên đến đăng ký dự tuyển ngày 05/7/2017 là 5 người, gồm các ngành:

- May – Thiết kế thời trang: 2 ứng viên
- Kinh tế – Luật: 3 ứng viên

4.3. Kết quả ứng viên đến rà soát dữ liệu ngày 07/7/2017 (4 người):

- May – Thiết kế thời trang: 1 ứng viên (1 ứng viên không đến rà soát dữ liệu)
- Kinh tế – Luật: 3 ứng viên

4.4. Ngày 10/8/2017, Trường tổ chức xét tuyển theo quy định đối với 4 ứng viên trên. Kết quả đạt được như sau:

TT	Mã số hồ sơ	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành / Môn dự tuyển	Điểm học tập + tốt nghiệp	Điểm phỏng vấn + Thực hành (hệ số 2)	Tổng điểm	Ghi chú
01	LTT_1051	Trần Hồng Thảo	04/3/1990	May-TKTT-Nữ công	132.4	156.4	288.8	Đạt
02	LTT_1052	Nguyễn Mỹ Tiên	0/0/1990	Kinh tế luật	118	164.8	282.8	Đạt
03	LTT_1053	Trần Thị Ngọc Dung	20/10/1985	Kinh tế luật	130.8	169.4	300.2	Đạt
04	LTT_1055	Trần Công Văn	01/4/1974	Kinh tế luật	127	98.6	225.6	Không đạt

- Nhà trường đã công bố kết quả xét tuyển viên chức năm học 2017 – 2018 vào ngày 25/8/2017. Tính đến hết ngày 06/9/2017 (10 ngày làm việc tính từ ngày công bố kết quả xét tuyển), không có ứng viên nào nộp đơn xin phúc khảo.

4.5. Thông qua kết quả xét tuyển, Hội đồng thống nhất danh sách ứng viên trúng tuyển và không trúng tuyển viên chức NH 2017 – 2018, hoàn tất hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển dụng 03 ứng viên, như sau:

Ứng viên không trúng tuyển: Ông Trần Công Văn, điểm phỏng vấn + thực hành không đạt điểm theo quy định (50 điểm trở lên).

Ứng viên trúng tuyển (3 ứng viên):

- Bà Trần Hồng Thảo, sinh ngày 04/03/1990, tốt nghiệp Thạc sĩ – Công nghệ vật liệu dệt may tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Ứng viên dự tuyển ngành May-TKTT-Nữ công.

- Bà Nguyễn Mỹ Tiên, sinh năm 1990, tốt nghiệp Thạc sĩ – Luật kinh tế tại Trường Đại học Luật TPHCM. Ứng viên dự tuyển ngành Kinh tế luật.

- Bà Trần Thị Ngọc Dung, sinh ngày 20/10/1985, tốt nghiệp Thạc sĩ – Luật kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế - Luật. Ứng viên dự tuyển ngành Kinh tế luật.

Việc xác minh văn bằng chuyên môn đối với 3 ứng viên trên được thực hiện theo quy định.

5. Tình hình sử dụng định mức biên chế, ký kết hợp đồng chưa qua tuyển dụng từ năm học 2016-2017 đến tháng 9 năm 2017:

- Tính đến tháng 9/2017, hợp đồng lao động trên tổng số CB – GV – NV toàn trường: 56/337 người (chiếm tỷ lệ 16,62%).

+ Trong đó nhân viên bảo vệ, phục vụ: 18/56 người (Bảo vệ 06 người, phục vụ 12 người), chiếm tỷ lệ 32,14% tổng số hợp đồng trường.

+ Nhân viên tại các phòng, khoa, trung tâm: 38/56 người, chiếm tỷ lệ 67,86% tổng số hợp đồng trường.

- Hiện nay, số cán bộ nhân viên trên tổng số CB – GV – NV toàn trường là 128/337, tỷ lệ 37,98% nhà trường đang mở rộng quy mô đào tạo đa ngành, đa hệ. Tổng số HSSV toàn trường tính đến 15/9/2017 là 9.808 HSSV, trung bình 1 cán bộ, nhân viên phục vụ 76 HSSV.

- Nhiều lao động hợp đồng trường làm việc tại trường nhưng chưa có hộ khẩu tại Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa xét tuyển viên chức được.

- Do chưa có định mức quy định số cán bộ, nhân viên trên tổng số CBGVNV của trường cao đẳng (chưa có định biên), và cũng chưa có quy định về số lao động hợp đồng trường trên tổng số biên chế nên để đáp ứng kịp thời nhu cầu công tác chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị trực thuộc, nhà trường phải tuyển dụng lao động mới diện hợp đồng trường khi có nhân viên nghỉ hưu, thôi việc...

6. Tình hình thực hiện chế độ chính sách tại đơn vị:

6.1. Mức tiền lương

Nhà trường đã thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ lương và phụ cấp theo lương (nếu có) cho từng đối tượng theo đúng quy định của nhà nước cụ thể: Áp dụng Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Số người lao động ký hợp đồng với trường tính đến thời điểm 30/9/2017 là 82 người, trong đó có 26 người ký hợp đồng thỉnh giảng (hưởng lương theo số tiết trực tiếp giảng dạy) và 56 người ký hợp đồng lao động không thời hạn và xác định thời hạn.

6.2. Các loại phụ cấp, chế độ hỗ trợ

Chi trả các khoản phụ cấp tính đến ngày 30/9/2017, trong đó:

6.2.1. Phụ cấp chức vụ:

- Thực hiện theo Thông tư 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, viên chức.

- Số người được hưởng phụ cấp chức vụ là: 65 người

(Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Trưởng + Phó đơn vị trực thuộc trường, Trưởng + Phó bộ môn, tổ)

6.2.2. Phụ cấp ưu đãi ngành Giáo dục đào tạo:

- Thực hiện theo:

+ Quyết định số 224/2005/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập;

+ Thông tư 01/2006/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 23 tháng 01 năm 2006 về hướng dẫn thực hiện Quyết định 224/2005/QĐ-TTg.

- Số người được hưởng phụ cấp ưu đãi trực tiếp giảng dạy là: 202 người.

6.2.3. Phụ cấp ưu đãi ngành Y tế:

- Thực hiện theo Nghị định 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Số người được hưởng phụ cấp ưu đãi ngành Y tế là: 04 người.

6.2.4. Phụ cấp thâm niên nhà giáo:

- Thực hiện theo:

+ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ,

+ Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội.

+ Văn bản 6207/LS-TC-GDĐT-NV-LĐTBXH ngày 03 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Thông tư Liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH.

- Số người được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo là: 159 người.

- So với số cán bộ, giảng viên trực tiếp giảng dạy tại trường là 202 người, số chênh lệch 43 người chưa được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo, vì chưa giảng dạy đủ 60 tháng nên nhà trường chưa đề nghị ban hành quyết định hưởng phụ cấp thâm niên lần đầu.

6.2.5. Phụ cấp độc hại (Nhân viên Phục vụ - lao công):

- Thực hiện theo Thông tư 07/2005/TT-BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Số người được hưởng phụ cấp độc hại là: 16 người.

6.2.6. Phụ cấp trách nhiệm công việc (Bảo vệ, Thủ quỹ):

- Thực hiện theo Thông tư 05-2005/BNV ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Số người được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc là: 12 người.

6.2.7. Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên:

- Thực hiện theo Quy định số 169/QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 về quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

- Số người được hưởng phụ cấp đối với cấp ủy viên là: 07 người.

6.2.8. Phụ cấp trách nhiệm công việc Kế toán trưởng:

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ về hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

- Số người được hưởng phụ cấp công việc kế toán trưởng là: 01 người

6.2.9. Phụ cấp trách nhiệm cán bộ làm công tác Đoàn Thanh niên:

- Thực hiện theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng chính phủ về quyết định chế độ chính sách đối với cán bộ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

- Số người được hưởng phụ cấp công tác Đoàn Thanh niên là: 02 người.

7. Công tác đào tạo bồi dưỡng:

7.1. Cử đi học các khóa dài hạn theo nguyện vọng của viên chức

- Đầu năm, cá nhân cán bộ viên chức đăng ký với phòng, khoa chuyên môn về nguyện vọng đăng ký dự tuyển học sau đại học trong năm, căn cứ khả năng sắp xếp được công việc của đơn vị, trường đơn vị sẽ sắp xếp số viên chức đi học hàng năm để vừa bảo đảm tiến độ công tác, vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ của viên chức;

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp tổng hợp danh sách từ các đơn vị phòng khoa gửi về, trình Ban Giám hiệu duyệt và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo.

- Sau khi viên chức trúng tuyển sau đại học, trường lập hồ sơ theo quy định trình Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cử đi học diện ngân sách.

- Trong quá trình theo học các khóa sau đại học, giảng viên cơ hữu được sắp xếp hỗ trợ về thời gian để theo học và giảm khối lượng công tác giảng dạy theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên giảng dạy cao đẳng, trung cấp tại trường. Giảng viên đi học theo diện ngân sách và diện tự túc kinh phí sau khi gửi bằng tốt nghiệp về trường, phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp sẽ lập danh sách đề nghị hỗ trợ kinh phí đi học quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm.

Năm 2015:

- Diện ngân sách: Nhà trường lập danh sách cử 09 CB – GV – NV tham gia khóa học đại học và sau đại học (08 CB-GV học sau đại học: 02 Nghiên cứu sinh + 06 Cao học và 01 GV học đại học VB2 GD QP&AN) gửi Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định cử đi học. Trong đó: 01 GV đã tốt nghiệp Thạc sĩ + 01 GV đã tốt nghiệp DH VB2 GD QP&AN

- Diện tự túc: Nhà trường hỗ trợ 06 CB – GV – NV tham gia khóa học cao học (02 Nghiên cứu sinh + 04 Cao học).

- Nhà trường đã hỗ trợ kinh phí đi học sau đại học diện ngân sách và tự túc cho 06 CB – GV – NV đã tốt nghiệp và gửi bằng về nhà trường (01 Tiến sĩ; 03 Thạc sĩ; 02 ngân sách + 02 tự túc; 01 Đại học), theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2015 với tổng mức kinh phí 99.140.000 đồng.

Năm 2016: Nhà trường lập danh sách cử 09 CB – GV – NV tham gia khóa học sau đại học diện ngân sách (02 Nghiên cứu sinh + 07 Cao học). Trong đó có 01 GV học Nghiên cứu sinh theo Đề án 911.

- Trong năm 2016, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí đi học sau đại học tự túc cho 10 CB – GV – NV đã tốt nghiệp thạc sĩ và gửi bằng về nhà trường, theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016 với tổng mức kinh phí 93.825.000 đồng.

- Từ tháng 01- 9/2017, nhà trường đã hỗ trợ kinh phí đi học sau đại học diện ngân sách và tự túc cho 08 CB – GV – NV đã tốt nghiệp và gửi bằng về nhà trường (01 Tiến sĩ; 07 Thạc sĩ; 03 ngân sách + 04 tự túc), theo quy chế chỉ tiêu nội bộ năm 2017 với tổng mức kinh phí 140.000.000 đồng.

7.2. Bồi dưỡng chuyên đề:

7.2.1. Bồi dưỡng chuyên đề năm học 2015 – 2016

Thực hiện theo Kế hoạch số 145/KH-GDDT-TC ngày 24/6/2015 về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2015 - 2016 và Kế hoạch số 2010/KH-GDDT-TC ngày 22/6/2016 về kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo Thành phố trong hè năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 1029/KH-LTT-THPT ngày 16/7/2015 về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THPT năm học 2015 - 2016 và Kế hoạch số 830/KH-LTT ngày 04/7/2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hè 2016.

Nhà trường đã cử CB – GV – NV tham gia tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề, như sau:

Chuyên đề	Tên chuyên đề
Tổng số	49 chuyên đề do Bộ, Sở, Ban, Ngành, Trường tổ chức, 171 lượt CB – GV – NV tham gia tập huấn
Theo chỉ đạo Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở nội vụ (40 chuyên đề)	Đính kèm danh sách (Phụ lục 1 từ mục 1 - 40)
Các cơ quan, Sở, Ban, Ngành, Trường	Đính kèm danh sách (Phụ lục 1 từ mục 41 - 46)
Do trường thực hiện theo yêu cầu thực tế tại đơn vị (03 chuyên đề)	- Báo cáo chuyên đề cấp khoa chia sẻ những kiến thức mà GV đã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn (ngày 26/03/2016) - Báo cáo các giải pháp về nâng cao chất lượng giảng dạy học phần thực hành, xây dựng biểu mẫu phiếu thực hành, trao đổi chuyên môn... (ngày 25/07/2016) - Đổi mới tổ chức và quản lý hoạt động giáo dục tại Trường THPT Lý Tự Trọng (ngày 11/8/2016)

7.2.2. Bồi dưỡng chuyên đề năm học 2016 – 2017

Thực hiện theo Kế hoạch số 2742/KH-GDDT-TC ngày 19/8/2016 về kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2016 - 2017 và Kế hoạch số 1797/KH-GDDT-TC ngày 24/5/2017 về kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố hè năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 1202/KH-LTT-THPT ngày 19/9/2016 về bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THPT năm học 2016 - 2017 và Kế hoạch số

544/KH-LTT ngày 12/6/2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hè 2017.

Nhà trường đã cử CB – GV – NV tham gia tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề, như sau:

Chuyên đề	Tên chuyên đề
Tổng số	32 chuyên đề do Bộ, Sở, Ban, Ngành, Trường tổ chức, 171 lượt CB – GV – NV tham gia tập huấn
Theo chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở nội vụ (20 chuyên đề)	Đính kèm danh sách (Phụ lục 2 từ mục 1 - 20)
Các cơ quan, Sở, Ban, Ngành, Trường (12 chuyên đề)	Đính kèm danh sách (Phụ lục 2 từ mục 21 - 32)
Do trường thực hiện (03 chuyên đề)	Chuyên đề tập huấn về đổi mới công tác giáo viên chủ nhiệm trong trường trung học tại Trường THPT Lý Tự Trọng - Chuyên đề tập huấn tổ trưởng chuyên môn tại Trường THPT Lý Tự Trọng - Giáo dục các kỹ năng trong trường học và đổi mới phương pháp dạy học của các bộ môn tại Trường THPT Lý Tự Trọng

7.2.3. Đánh giá, đề xuất:

Thuận lợi

- Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Giám hiệu, các đoàn thể cùng tập thể cán bộ – giáo viên – nhân viên luôn đoàn kết, thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ, nỗ lực khắc phục khó khăn để tham dự các lớp bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trình độ ngoại ngữ, tin học, tạo động lực thúc đẩy chất lượng đội ngũ nhà trường ngày càng chuẩn hóa.

- Đội ngũ cán bộ quản lý chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng các quy định, văn bản hướng dẫn do cấp trên ban hành. Đội ngũ giảng viên rất cố gắng và nỗ lực tham gia nghiên cứu khoa học, thực hiện các đề tài có tính ứng dụng cao trong thực tế giảng dạy để tiết kiệm kinh phí của trường. Đa số giảng viên tự giác tuân thủ theo kế hoạch, quy trình và tiến độ thực hiện từ khi đăng ký thực hiện đề tài đến khi nghiệm thu, góp phần nâng cao hiệu quả của các đề tài nghiên cứu khoa học.

- Đội ngũ giảng viên, giáo viên đã chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy mới qua các hội thảo chuyên đề do trường tổ chức, qua tập huấn, các giáo viên được cử tham gia lớp đào tạo giáo viên hạt nhân rất tích cực phổ biến lại cho đồng nghiệp.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, vừa có điều kiện tham gia nghiên cứu thực nghiệm khoa học, những điều kiện này là động lực rất lớn để cán bộ – giáo viên – nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ, gắn hoạt động chuyên môn với thực tiễn sản xuất tại doanh nghiệp, tích cực cải tiến và đổi mới phương pháp dạy học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Khó khăn:

- Việc thu xếp giờ giấc đi học để bảo đảm học tốt mà không ảnh hưởng đến công tác giảng dạy và hoạt động nghiệp vụ tại trường luôn gặp khó khăn đối với cán bộ –giáo viên – nhân viên được cử đi học, tập huấn.

- Một số cán bộ viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Các lớp học cấp chứng chỉ đáp ứng yêu cầu ngạch viên chức (ví dụ: ngạch kỹ thuật viên, kỹ sư, nhân viên đánh máy,...) chưa được thông báo đến trường, nên viên chức, người lao động muốn theo học để đáp ứng yêu cầu của ngạch chưa được tham gia.

7.3. Bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học:**7.3.1. Tin học:**

Trình độ tin học của CBQL, Giáo viên và nhân viên: Tính đến thời điểm 15/9/2017:

STT	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
1.	Thạc sĩ	13	Tính đạt chuẩn theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT
2.	Đại học	30	
3.	Cao đẳng	05	
4.	Trung cấp	06	
5.	Chứng chỉ IC3	01	
6.	Trình độ B	46	
7.	Trình độ A	77	
8.	Trình độ sơ cấp (tin học văn phòng, kỹ thuật viên, soạn thảo văn bản,...)	25	

- Trình độ Tin học của CBQL và GV theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: 55/337 người (Tỷ lệ 16.32 %). Năm học 2015 – 2016, nhà trường cử 05 Giảng viên tham gia tập huấn phương pháp giảng dạy tin học theo chuẩn quốc tế IC3 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 22/8/2016.

- Các chứng chỉ về bồi dưỡng tin học khác: 148 người. Đa số cán bộ – giáo viên – nhân viên đã tự bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ tin học, trong thời gian tới Nhà trường sẽ tạo điều kiện cho cán bộ – giáo viên – nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng tại Trường.

7.3.2. Ngoại ngữ :

Trình độ ngoại ngữ của CBQL, Giáo viên và nhân viên: Trong đó có 12 Giảng viên giảng dạy môn tiếng Anh (06 thạc sĩ + 06 Đại học)

STT	Trình độ	Số lượng	Ghi chú
1.	Thạc sĩ	06	- Chứng chỉ C1: 01 - Chứng chỉ IELTS 6.0: 01 - Chứng chỉ B2: 01
2.	Đại học	20	- Chứng chỉ IELTS 6.5: 01 - Chứng chỉ B1: 02 - Chứng chỉ A2: 03
3.	Chứng chỉ IELTS từ 6.5 – dưới 7.5	01	Tương đương trình độ C1 (CEFR), Bậc 5 KNLNNVN
4.	Chứng chỉ B2	4	
5.	Chứng chỉ IELTS từ 5.5 – dưới 6.5	02	Tương đương trình độ B2 (CEFR), Bậc 4 KNLNNVN
6.	Chứng chỉ Toeic từ 600 – dưới 850	02	Tương đương trình độ B2 (CEFR), Bậc 4 KNLNNVN
7.	Chứng chỉ B1	59	
8.	Chứng chỉ TOEFL ITP từ 45 – dưới 61	05	Tương đương trình độ B1 (CEFR), Bậc 3 KNLNNVN
9.	Chứng chỉ Toeic từ 450 – dưới 600	08	Tương đương trình độ B1 (CEFR), Bậc 3 KNLNNVN
10.	Trình độ C	26	
11.	Trung cấp	02	
12.	Chứng chỉ TOEFL ITP từ 41 – dưới 45	08	Tương đương trình độ A2 (CEFR), Bậc 2 KNLNNVN
13.	Trình độ B	76	
14.	Trình độ A	12	

Trình độ ngoại ngữ của CBQL và GV theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: 115/337 người (Tỷ lệ 34,12 %).

7.3.3. Bồi dưỡng theo đề án ngoại ngữ quốc gia 2020:

- Tổng số Giáo viên tiếng Anh đến thời điểm 15/9/2017: 12 người (03 Giảng viên mới bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tháng 9/2016). Trong đó: 06 giảng viên có trình độ thạc sĩ và 06 giảng viên có trình độ đại học (có 02 GV chuẩn bị nghỉ hưu vào tháng 10, 11/2017).

- Căn cứ kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và chứng chỉ tiếng Anh mà các giảng viên đã nộp về trường. Tình hình năng lực ngoại ngữ của giảng viên Tổ Anh vẫn được thông kê theo bảng sau:

STT	Trình độ (đã tham gia khảo sát và tự bồi dưỡng)	Số lượng	Loại chứng chỉ
1	C1	2	Do ĐHSP Tp.HCM và ĐHNN cấp
2	B2	2	Cambridge và ĐHSP cấp
3	B1	1	Cambridge cấp
4	B1	1	ĐHSP cấp
5	A2	3	ĐHSP cấp
Tổng cộng		09 đã tham gia bồi dưỡng theo đề án NN QG 2020	

- Tổng số Giáo viên tiếng Anh chưa tham gia bồi dưỡng theo ĐANNQG 2020: 03/12 người, tỷ lệ: 25%

Đối với 03 GV mới tuyển dụng năm 2016 (chưa tham gia bồi dưỡng theo ĐANNQG 2020), trong đó có 02 GV tự bồi dưỡng đạt chuẩn C1, và 01 GV nghỉ hưu từ 01/11/2016 – 30/4/2017.

- Giáo viên tổ Anh văn (10 GV vì có 02 GV nghỉ hưu vào tháng 10, 11/2017) tham gia khảo sát tại Trung tâm EMG vào ngày 12/9/2017: chưa có kết quả.

- Tổng số Giáo viên tiếng Anh đang tham gia bồi dưỡng theo ĐANNQG 2020: 09/12 người, tỷ lệ: 75%

*** Đánh giá:**

- Được sự quan tâm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức khảo sát trình độ và mở lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh cho giảng viên.

- Giảng viên tiếng Anh tham gia lớp bồi dưỡng năng lực giảng dạy, đã áp dụng các phương pháp giảng dạy mới và soạn nhiều giáo trình tiếng Anh theo chuẩn Toeic.

- Đa số các Giảng viên tiếng Anh tham gia bồi dưỡng chưa đạt theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trình độ của đội ngũ giảng viên tiếng Anh của Trường chưa đồng đều.

*** Kiến nghị :**

- Đề nghị đội ngũ giáo viên hướng dẫn bồi dưỡng năng lực tiếng Anh tại Trung tâm EMG có phương pháp sư phạm khoa học hơn để phù hợp với chương trình học.

- Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh phải được công bố rõ ràng, nếu có chuyển đổi cần xây dựng lộ trình hợp lý.

7.4. Bồi dưỡng lý luận chính trị :

- Tình hình CB – GV – NV tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2016: Nhà Trường đã cử CB – GV – NV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chính trị hè do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Tổng số CB – GV – NV tham gia tập huấn, bồi dưỡng chính trị: 04 người.

- Năm 2016 và 2017, theo yêu cầu công tác học tập, bồi dưỡng Chính trị hè, toàn thể CB – GV – NV trường tham gia 100%.

- Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV từ trình độ Trung cấp trở lên: 35/337 người, đạt tỷ lệ: 10,38 %.

- Số lượng CBQL, GV, NV đang tham gia học Trung cấp Chính trị - Hành chính trong năm 2017: 51/302 người, đạt tỷ lệ: 16,89 % .

- Trong năm 2016 nhà trường đã cử 29 CB – GV – NV tham gia học lớp Trung cấp chính trị – Hành chính năm 2016 (học tại Học viện Cán bộ Thành phố, Cơ sở 3); Năm 2017 nhà trường cử 22 CB – GV – NV tham gia học lớp Trung cấp chính trị – Hành chính năm 2017 (học tại Học viện Cán bộ Thành phố, Cơ sở 1) theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

*** Đánh giá đề xuất:**

Vì là trường cao đẳng cần phải có một số đơn vị chức năng trực thuộc trường để đáp ứng những vị trí việc làm theo yêu cầu nhiệm vụ đặc thù, nên một số cán bộ, nhân viên giữ ngạch lương khác với ngạch giảng viên, giáo viên, chuyên viên (ví dụ: ngạch bác sỹ,...). Đề nghị đơn vị cấp trên tiếp tục mở lớp trung cấp Lý luận Chính trị và cho phép viên chức giữ ngạch khác ngạch giảng viên, chuyên viên tham gia khóa học.

7.5. Các hoạt động bồi dưỡng khác:

Đa số cán bộ – giáo viên – nhân viên đã tự bồi dưỡng để đạt theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, trong thời gian tới Nhà trường sẽ tạo điều kiện cho cán bộ – giáo viên – nhân viên tham gia các khóa bồi dưỡng tại Trường.

II. Nhận xét – Đánh giá:

1. Mặt mạnh:

- Nhìn chung, Nhà trường đã chấp hành các quy định pháp luật của nhà nước về công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức và quản lý, sử dụng số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nhà Trường luôn bám sát chỉ đạo của Bộ Giáo dục – Đào tạo, Sở Giáo dục – Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục chuyên nghiệp;

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và các phòng ban thuộc Sở;

- Trong xã hội, uy tín của nhà trường đã được khẳng định qua kết quả công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp;

- Có môi trường giảng dạy tốt, có một số phòng thực hành với trang thiết bị máy móc mới, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của xã hội;
- Đẩy mạnh tin học hóa công tác quản lý nhà trường đã giúp cho công tác chuyên môn của từng cá nhân, đơn vị được thuận lợi, thông tin trong toàn trường được thông suốt, nhanh chóng, kịp thời;
- Đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên ngày càng được chuẩn hóa, đa số có ý thức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Mặt hạn chế:

- Một số cán bộ, viên chức lớn tuổi ngại thay đổi, chưa tích cực theo học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để nâng cao chất lượng đội ngũ. Một số viên chức lớn tuổi ngại học tập nên chưa đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
- Đội ngũ giảng viên đầu ngành, đặc biệt là những người có học vị và chức danh cao chiếm tỉ lệ rất ít, chưa đủ để đáp ứng nhu cầu chất lượng đào tạo ngày càng cao.
- Quan hệ hợp tác của trường với các trường bạn, các tổ chức trong nước và nước ngoài chưa đủ để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tăng nguồn thu cho trường.
- Giảng viên có khả năng giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh còn ít nên chưa thuyết phục được đối tác nước ngoài liên kết đào tạo.
- Giảng viên chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn hơn nâng cao trình độ ngoại ngữ. Nhà trường cũng chưa liên kết với cơ sở đào tạo mở các lớp học ngoại ngữ chuyên ngành cho giảng viên theo học

3. Biện pháp khắc phục:

- Tăng cường tin học hóa trong công tác quản lý nhà trường và tăng cường áp dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ trong đổi mới phương pháp giảng dạy;
- Xây dựng mạng lưới chuyên môn sâu rộng, tạo điều kiện cho giảng viên nhà trường thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ;
- Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;
- Các đơn vị trực thuộc trường kịp thời đề xuất, kiến nghị đến lãnh đạo Nhà trường những chính sách trong việc đào tạo, bồi dưỡng giảng viên nhằm đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tại trường
- Trong năm học 2017-2018, Nhà trường tăng cường công tác tập huấn giảng viên về nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ, tập huấn công tác sở hữu trí tuệ, đánh giá và tự đánh giá hoạt động của đơn vị.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Đơn vị cơ quan cấp trên tiếp tục giúp đỡ trường đẩy mạnh công tác bồi dưỡng bằng cách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ – giảng viên – nhân viên tham gia các lớp học.

- Đơn vị cơ quan cấp trên tổ chức các lớp học nên tăng số lượng cán bộ – giáo viên – nhân viên tham gia tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ công tác chuyên môn.

III. Công tác trọng tâm năm học 2017 - 2018:

1. Bồi dưỡng trình độ chuyên môn

- Bồi dưỡng trên chuẩn cho đội ngũ giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Khuyến khích đội ngũ giảng viên, giáo viên tham gia đào tạo sau đại học theo đúng chuyên ngành công tác tại trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy của giảng viên: Thực hiện kế hoạch dự giờ, thao giảng cấp khoa, hội giảng cấp trường trong năm học 2017 – 2018.

- Tiếp tục tổ chức cho giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện nghiên cứu khoa học, khuyến khích sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong đào tạo. Thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong đổi mới phương pháp dạy học và quản lý.

- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB – GV – NV. Đặc biệt chú trọng nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học. Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với Sở Giáo dục và Đào tạo để làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu phát triển năng lực theo chuẩn nghề nghiệp:

- + Đề cử cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề dành cho kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục.

- + Đề cử cán bộ quản lý và giảng viên tham gia lớp bồi dưỡng chuyên đề về các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo (theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA).

- + Tập huấn cho giảng viên, giáo viên phương pháp giảng dạy mới.

- Hướng dẫn giảng viên trong Nhà trường về phần mềm biên soạn đề thi trắc nghiệm để cập nhật vào ngân hàng câu hỏi của Nhà trường quản lý qua phần mềm PMT-EMS.

- Biên soạn và hướng dẫn giảng viên, giáo viên phương pháp xây dựng ma trận kiến thức dựa trên chuẩn đầu ra, mục tiêu đào tạo ngành và mục tiêu của học phần nhằm mục đích biên soạn ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, thi tốt nghiệp.

- Mở rộng các hoạt động giao lưu quốc tế nhằm thu hút đầu tư, giao lưu hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, học tập các trường đại học, cao đẳng có uy tín trong khu vực và các nước có nền giáo dục phát triển. Nghiên cứu tiến hành các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

- Đoàn thanh niên tích cực tham gia, xây dựng các công trình thanh niên nhằm khích lệ học tập HSSV và tạo sân chơi giải trí cho HSSV.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác quản lý, tiếp tục giao quyền chủ động cho các Trưởng đơn vị, Trưởng bộ môn. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; tăng cường công tác

dự giờ, thao giảng, đánh giá giáo viên. Tiếp tục tham gia công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý để nâng cao trình độ, năng lực quản lý.

- Tổ chức tham quan thực tế tại các doanh nghiệp để giảng viên nắm bắt thực tế các quy trình sản xuất và công nghệ mới theo lĩnh vực chuyên ngành đào tạo.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn học thuật, tổ chức các lớp báo cáo chuyên đề, tổ chức hội thảo khoa học, làm mô hình học cụ phục vụ giảng dạy, đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Thực hành, ứng dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

2. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị

- Tiếp tục cử cán bộ quản lý, Đảng viên và cán bộ quy hoạch chức danh Trưởng phó phòng, khoa, Trung tâm tham gia lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, tổ chức tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

3. Bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ, tin học

- Về ngoại ngữ:

- + Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên – giáo viên giảng dạy bộ môn tiếng Anh tham gia bồi dưỡng năng lực giảng dạy để đạt chuẩn theo “Khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung Châu Âu”, 100% giảng viên dạy ngoại ngữ phải ký cam kết đạt trình độ tối thiểu bậc 5 (C1).

- + Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên theo học các khóa đào tạo chứng chỉ “Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam” và các trình độ cao hơn.

- Về tin học:

- + Khuyến khích cán bộ, viên chức theo học các khóa đào tạo chứng chỉ IC3,..., đào tạo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông, đảm bảo tất cả cán bộ, viên chức, nhân viên khối hành chính có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong chuyên môn nghiệp vụ và giảng viên, giáo viên có thể tin học hóa trong công tác giảng dạy.

- + Trong thời gian tới Nhà trường sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn để cán bộ – giáo viên – nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

Trên đây là báo cáo của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện chế độ chính sách và công tác tổ chức của trường từ năm học 2015 – 2016 đến tháng 9/2017. /.

Nơi nhận:

- Phòng Tổ chức Cán bộ (Sở GDĐT);
- Lưu: VT, TCHCTH

